

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST  
Ngày 30/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt D

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn T

Ông Hà Mạnh L

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh P tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thu H- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Tiến C** - Sinh ngày: 13/3/1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1970 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; *Về nhân thân:* Tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 05/5/2011, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xử phạt Nguyễn Tiến C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/01/2013); Tại Bản án số 67/2012/HSST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xử phạt Nguyễn Tiến C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2013, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/01/2013); Tại Bản án số 16/2015/HSST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L xử phạt Nguyễn Tiến C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.268.500đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2018, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự ngày 25/4/2016); Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2023, chuyển tạm giam ngày 23/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Hà Thị Lan H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh P (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/3/2023, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ tại trước cửa nhà Văn hóa khu 2, xã Đ, huyện C, tỉnh P phát hiện Nguyễn Tiến C, sinh ngày 13/3/1993, nơi ĐKNKTT: khu V, xã Đ, huyện C, tỉnh P có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Nguyễn Tiến C đã tự nguyện giao nộp từ tay trái của C: 01 gói giấy hai mặt màu trắng có chữ viết, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng được cuốn bên ngoài bằng nilon màu trắng. Tại chỗ Nguyễn Tiến C đã khai nhận đây là 01 gói ma túy (loại heroine) của C đang tàng trữ nhằm mục đích bán cho ai có nhu cầu mua nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện (C chưa xác định sẽ bán cho ai vì tại thời điểm C bị bắt quả tang chưa có ai hỏi mua ma túy của C).

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:

- 01 (một) gói giấy hai mặt màu trắng có chữ viết, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng được cuốn bên ngoài bằng nilon màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ nhựa màu xanh đã cũ kèm theo 01 (một) thẻ sim có số 0973.599.419;

- Số tiền 130.000đ (*một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến C tại khu V, xã Đ, quá trình khám xét đã thu giữ:

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến C;

- Thu giữ tại mái nhà bếp chỗ ở của Nguyễn Tiến C 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (đối với 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, Phòng Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật). C khai nhận số ma túy này, C tàng trữ nhằm mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: 69/QĐ –CSMT(Đ2), trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công

an tỉnh P giám định chất bột cục màu trắng chứa trong 01 (một) gói nilon màu trắng tạm giữ của Nguyễn Tiến C khi bắt quả tang và 01 (một) túi nilon màu trắng tạm giữ của Nguyễn Tiến C khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C, đã được niêm phong gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng từng mẫu vật gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 384/KLGD ngày 16/3/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy hai mặt màu trắng, mặt bên trong có chữ viết, được gói bên ngoài bằng gói nilon màu trắng trong bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến C* gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,079 gam, loại Heroine (Heroin), có tên KH học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng trong bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến C* gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,808 gam, loại Heroine (Heroin), có tên KH học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

\* Heroine (hay HeroinDiacetylmorphine) số thứ tự 09, danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

\* Hoàn lại đối tượng giám định sau khi trích mẫu giám định đã trả lại 0,062 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến C*; 0,645 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi *Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến C* cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có công văn số 754/CSMT (Đ2) về việc chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến C còn tự khai nhận ngoài lần tàng trữ ma túy nhằm mục đích để bán đã nêu trên thì C còn 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, nơi ĐKHTTT: khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh P, cụ thể như sau:

**Lần thứ 1:** Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/3/2023, khi C đang ở nhà thì H sử dụng số điện thoại 0981.354.062 để gọi đến số 0858.710.698 của C để hỏi mua ma túy (heroine), C đồng ý và hẹn H đến ngã 3 Vực thuộc xã Đ, huyện C. Khoảng 30 phút sau H đến địa điểm hẹn và đưa C số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), sau đó C đưa cho H 01 (gói) ma túy (heroine), có đặc điểm bên ngoài gói nilon màu trắng, bên trong là gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất

bột cục màu trắng là ma túy loại Heroine. Bị can C cũng khai nhận, số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), có được do bị can bán ma túy cho H bị can đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần thứ 2:** Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/3/2023, khi C đang ở nhà thì H cũng sử dụng số điện thoại 0981.354.062 để gọi đến số 0858.710.698 của C để hỏi mua ma túy, C đồng ý và hẹn H đến nhà văn hóa khu Xóm Chùa (khu 02 cũ) thuộc xã Đ, huyện C. Khoảng 30 phút sau H đến địa điểm hẹn và đưa C số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), sau đó C đưa cho H 01 (gói) ma túy có đặc điểm bên ngoài gói nilon màu trắng, bên trong là gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy loại Heroine. Bị can C cũng khai nhận, số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), có được do bị can bán ma túy cho H bị can đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy C bị thu giữ khi bắt quả tang, số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của C và số ma túy C 02 lần bán cho H vào buổi trưa ngày 06/3/2023 và buổi chiều ngày 12/3/2023 là vào khoảng đầu tháng 3/2023 C mua của một người đàn ông C không biết tên, tuổi địa chỉ tại bến xe khách Mỹ Đình ở thủ đô Hà Nội với giá 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*), sau đó C mang về chia thành các gói nhỏ để bán cho ai có nhu cầu mua.

Ngày 15/3/2023, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Văn H. Quá trình làm việc H khai nhận việc mua ma túy (Heroine) của C đúng như C đã khai ở trên. Số ma túy (Heroine) mua của C thì H đã sử dụng hết cho bản thân còn điện thoại và số điện thoại 0981.354.062 H dùng liên lạc với C để hỏi mua ma túy thì H đã làm rơi mất, H không nhớ rơi ở đâu.

Quá trình điều tra làm rõ: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ nhựa màu xanh đã cũ là điện thoại C sử dụng để liên lạc bán ma túy cho H. 01 sim điện thoại có số 0858.710.698 là thẻ sim C sử dụng để liên hệ mua bán ma túy với H nhưng ngày 14/3/2023 thì sim này bị hỏng nên C đã vứt đi, không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được.

Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 130.000đ (*một trăm ba mươi nghìn đồng*) và 01 (*một*) căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến C, 01 (*một*) sim có số 0973.599.419 là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Tiến C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của Nguyễn Tiến C phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H, phù hợp với vật chứng đã tạm giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến C khai nhận: Ngày 14/3/2023 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép tổng 0,887 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua. Ngoài ra bị cáo còn bán 02 lần ma túy heroin cho Nguyễn Văn H 02 lần, cụ thể: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/3/2023 và khoảng 15 giờ ngày 12/3/2023, Nguyễn Tiến C bán trái phép ma túy (loại Heroine) cho Nguyễn Văn H - sinh năm 1992, nơi ĐKHTTT: khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù

Ninh, tỉnh P với giá mỗi lần là 500.000đ (số ma túy này H đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng). Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Anh có mua của bị cáo Nguyễn Tiến C ma túy loại heroin làm 02 lần, mỗi lần với giá: 500.000đ. Cả hai lần mua ma túy này, anh đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số: số 48/CT-VKSCK ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2023.

Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến C.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3A-119924 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh P, số: 384/KL-KTHS: Trả lại “Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại 0,062 gam chất cục, bột màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến C; 0,645 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định” và 01 thẻ sim số 0973.599.419.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, số IMEI 2 352019113523553 đã cũ; số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến C: 01 Căn cước công dân số 0250793013146 của Nguyễn Tiến C và số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh P ngày 28/7/2023).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo C bà Hà Thị Lan H có quan điểm:* Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:**

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/3/2023 tại trước cửa nhà Văn hóa khu 2, xã Đ, huyện C, tỉnh P; Nguyễn Tiến C có hành vi tàng trữ trái phép 0,079 gam, loại Heroine và Tại nhà riêng của C ở khu V, xã Đ, huyện C, Nguyễn Tiến C có hành vi tàng trữ trái phép 0,808 gam, loại Heroine đều nhằm mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua. Tổng cộng C đã tàng trữ 0,887gam ma túy (loại Heroine) nhằm mục đích để bán cho ai có nhu cầu mua.

Trước đó vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/3/2023 và khoảng 15 giờ ngày 12/3/2023, Nguyễn Tiến C còn có hành vi bán trái phép ma túy (loại Heroine) cho Nguyễn Văn H - sinh năm 1992, nơi ĐKHTTT: khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh P 02 lần với giá mỗi lần là 500.000đ (số ma túy này H đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố là đúng người, đúng tội và

đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

...

*b. Phạm tội 02 lần trở lên;*

...”

*[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét thấy vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng bị cáo có nhân thân tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 05/5/2011, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xử phạt Nguyễn Tiến C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/01/2013); Tại Bản án số 67/2012/HSST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh P xử phạt Nguyễn Tiến C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2013, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/01/2013); Tại Bản án số 16/2015/HSST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L xử phạt Nguyễn Tiến C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.268.500đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2018, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự ngày 25/4/2016). Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Hòa vào ngày 06/3/2023; 12/3/2023. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, đang ở cùng bố mẹ đẻ, không có bất kì tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Vật chứng:

- Đối với 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3A-119924 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh P, số: 384/KL-KTHS: Trả lại “Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại 0,062 gam chất cục, bột màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến C; 0,645 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định” là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 thẻ sim số 0973.599.419 thu giữ của bị cáo C không liên quan đến việc mua bán ma túy giá trị sử dụng không lớn, bị cáo C đề nghị không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu xanh, số IMEI 2 352019113523553 đã cũ bị cáo sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo là tiền không liên quan đến việc bán ma túy cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên cần tạm giữ cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đã bán 02 lần ma túy cho Nguyễn Văn H thu lời 1.000.000 đồng, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo là phù hợp;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H thì ngày 23/6/2023 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà C khai đã bán trái phép chất ma túy cho C vào ngày đầu tháng 3/2023 tại bến xe khách M, H với giá 1.600.000đ, quá trình điều

tra do chỉ có lời khai của C, thông tin về người đàn ông này không rõ, không có cơ sở để xác minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38; Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

*Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi niêm phong mã số PS3A-119924 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh P, số: 384/KL-KTHS: Trả lại “Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại 0,062 gam chất cục, bột màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tiến C; 0,645 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì niêm phong ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định” và 01 thẻ sim số 0973.599.419.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, số IMEI 2 352019113523553 đã cũ; số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến C: 01 Căn cước công dân số 0250793013146 của Nguyễn Tiến C; số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh P ngày 28/7/2023).*

*Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện C;
- Trại tạm giam CA tỉnh P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt D**